

Bản án số: 166/2025/DSPT

Ngày: 18/3/2025

V/v: “đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Thẩm Phán: Ông Cao Anh Tuấn

Ông Chu Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hưng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 522/2024/TLPT-DS ngày 12/12/2024 về tranh chấp “Đòi tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2024/DSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXX-PT ngày 21/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: Tổ B, Cụm A, phường T, quận T, Hà Nội.

Nơi cư trú: P N Ngoại Giao Đ, phường X, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1976. Địa chỉ: DE - I KP H, T, quận G, tp Hồ Chí Minh. Theo giấy uỷ quyền lập tại Văn phòng C ngày 28/2/2024.

2. Bị đơn: Bà Quách Thị T, sinh năm 1992;

Nơi ĐKNKTT: Thôn V, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: P1014 SA.2 S, Vinhomes S, phường T, N, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Châu Thành N, luật sư Hoàng Văn N1 – Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H.

(Tại phiên tòa phúc thẩm có mặt bị đơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và tại cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày: Bà và bà Quách Thị T có quen biết nhau từ trước, hai bên mở chung Spa để chăm sóc và làm đẹp cho

khách hàng. Ngày 25/5/2023 bà T có viết giấy nhận nợ số tiền 648.000.000đ mà bà đã cho vay trước đó, cũng tại giấy nhận nợ bà T hẹn ngày 25/12/2023 sẽ thanh toán. Giấy này do chính bà T viết và ký xác nhận. Đến hẹn, bà T không trả cho bà theo như cam kết, bà đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T cố tình không trả và đưa ra nhiều lý do để không trả, có ý định chiếm đoạt tài sản của bà. Nay bà khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết, buộc bà T phải trả cho bà toàn bộ số tiền nêu trên, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Quách Thị T trình bày: Qua quan hệ quen biết, làm ăn chung, mở Spa chung nên bà H có đầu tư vào Công ty do bà T làm chủ. Tuy nhiên, khi Công ty đang hoạt động thì dịch covid, ảnh hưởng đến toàn xã hội và việc làm ăn của Công ty G rất nhiều khó khăn nên bà H và bà thống nhất bà H chuyển nhượng toàn bộ 9% cổ phần bà H đã đầu tư vào Công ty cho bà tương đương số tiền 648.000.000đ

Ngày 25/5/2023 bà có lập giấy xác nhận nợ với nội dung bà đã vay và nhận của bà H số tiền 648.000.000đ, hẹn đến ngày 25/12/2023 trả toàn bộ. Bà khẳng định giấy này do chính bà lập và ký tên. Tuy nhiên, bà không vay nợ bà H và bà lập trước đến khi nào bà H chuyển nhượng cổ phiếu cho bà thì bà mới trả tiền theo giấy nhận nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2024/DSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận N đã Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H đối với bà Quách Thị T. Buộc bà Quách Thị T trả cho bà Đinh Thị H số tiền 648.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn bà Quách Thị T kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Quách Thị T kháng cáo, đề nghị xem xét: Giấy xác nhận nợ đúng là do bà viết và ký xác nhận. Tuy nhiên, bà T viết, ký giấy trong hoàn cảnh bị gài, lừa dối và có sự tư vấn từ trước tại buổi gặp mặt ngày 25/5/2023 giữa bà và bà H có sự chứng kiến của bà Tường A, nên bà T đã sơ suất viết và ký. Bản chất của giấy này là khi nào bà H chuyển nhượng cổ phần cho bà thì bà trả tiền cho bà H, giữa bà và bà H không vay nợ của nhau.

Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu nguyên đơn công khai xin lỗi, bồi thường thiệt hại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị: tuyên bố Giấy xác nhận nợ ngày 25/5/2023 vô hiệu, sửa bản án thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người kháng cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bà T, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Người kháng cáo thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Quách Thị T:

Căn cứ hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự thể hiện: Do có quan hệ quen biết, làm ăn chung với nhau, bà Quách Thị T có viết giấy xác nhận nợ đề ngày 25/5/2023 có nội dung bà T xác nhận vay của bà Đinh Thị H số tiền 648.000.000đ đến ngày 25/12/2023 bà T sẽ trả.

Bị đơn bà Quách Thị T kháng cáo cho rằng: Bản chất của giấy nhận nợ ngày 25/5/2023 thể hiện khi nào bà H bán cổ phần cho bà T thì bà T mới trả tiền chứ không có việc vay nợ và trả nợ. Bà T viết giấy xác nhận vay nợ và ký tên trong hoàn cảnh bị gài, lừa dối và có sự tư vấn từ trước, nên bà sơ suất viết và ký.

Xét thấy, tại Tòa án bị đơn bà T xác nhận giấy vay nợ ngày 25/5/2023 do nguyên đơn cung cấp đúng là do bà T tự viết và ký. Nội dung thể hiện: Bà Quách Thị T vay của bà Đinh Thị H số tiền 648.000.000đ, hẹn 25/12/2023 sẽ trả. Bà T có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự khi thực hiện giao dịch. Vì vậy, xác định giấy xác nhận nợ đề ngày 25/5/2023 là cơ sở pháp lý về việc vay tiền giữa hai bên.

Trong giấy xác nhận nợ nêu trên không có nội dung nào về việc mua bán cổ phần, chỉ thể hiện số tiền bị đơn nợ nguyên đơn và ngày cam kết trả nợ.

Bà T xuất trình một USB do bà T ghi âm, Vi bằng bản viết lời nói của bà T về toàn bộ cuộc trao đổi ngày 25/5/2023 giữa bà T và bà H có sự chứng kiến của người tên là Tường A. Tại cấp sơ thẩm các đương sự không cung cấp được tên, tuổi địa chỉ của người tên Tường A.

Tại cấp phúc thẩm bà T cung cấp Vi bằng diễn giải ghi âm nêu trên và Vi bằng ghi ý kiến của người tên Nguyễn Thị Tường A có mặt tại ngày viết giấy xác nhận nợ, nhưng không có nội dung thể hiện giấy xác nhận nợ là căn cứ cho việc mua bán cổ phần giữa hai bên và việc trả tiền sau này.

Bị đơn bà T cho rằng bà viết giấy và ký xác nhận nợ, trả nợ trong hoàn cảnh bị lừa dối, bị gài trước... tuy nhiên bà T lại là người chủ động sắp đặt tự ghi âm, chụp hình, viết giấy, tự viết và ký xác nhận giấy nhận nợ. Mặt khác Vi bằng ghi ý kiến của người tên Nguyễn Thị Tường A có mặt tại ngày viết giấy xác nhận nợ nhưng không chứng minh được nội dung như bà T trình bày nêu trên.

Như vậy, kháng cáo của bà T cho rằng bị gài, lừa dối, ép buộc khi viết giấy xác nhận nợ hay người tên Nguyễn Thị Tường A liên quan đến khoản nợ là không có cơ sở.

Nguyên đơn bà H không đồng ý với lời khai của bà T, yêu cầu bà T phải trả nợ 648.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Kháng cáo của bà T là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên bản án sơ thẩm nhận định giấy xác nhận vay nợ đề ngày 25/5/2023 được viết trên cơ sở tự nguyện, minh mẫn, bà T đã thừa nhận nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Buộc bà T phải trả cho bà H số tiền 648.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Bà H không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3]. Quan điểm của Đại diện VKSND Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí: Bản án sơ thẩm đã quyết định về án phí dân sự sơ thẩm phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Quách Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 201/2024/DSST ngày 09/9/2024 của Tòa án nhân dân quận N và Quyết định như sau:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị H đối với bà Quách Thị T. Buộc bà Quách Thị T trả cho bà Đinh Thị H số tiền 648.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

[2]. Về án phí: Bà Quách Thị T phải chịu 29.920.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Đinh Thị H số tiền 14.960.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009281 ngày 11/01//2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội.

Bà Quách Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0028030 ngày 25/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm xét xử công khai và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Hà Nội;
- Toà án ND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ TOÀN GIANG